

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24-02-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 858/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Ngọc T, sinh năm 1978; địa chỉ: Số A, khu phố T, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Châu Hùng Ph, sinh năm 1978; địa chỉ: Số B, đường chùa B, khu phố Đ, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 10 năm 2020 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Hồ Ngọc T trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Châu Hùng Ph có thời gian tìm hiểu nhau khoảng ba năm thì tự nguyện chung sống được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 244/2003, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân thị trấn Dĩ An, huyện Dĩ An (nay là phường Dĩ An, thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/12/2003. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà riêng có địa chỉ: Số 58A/3 khu phố T, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ph sống không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến cuộc sống của vợ, con, không phụ giúp chị về kinh tế gia đình, mọi chi phí trong gia đình đều do chị tự lo. Vợ chồng chị đã có thời gian ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Châu Hùng Ph nên yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Châu Gia Nh, sinh ngày 19/4/2005, hiện nay con đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Châu Hùng Ph đã được Tòa án triệu tập lên cung cấp bản tự khai và tham gia hòa giải vào các ngày 11/12/2020 và ngày 12/01/2021 và tham gia phiên tòa vào các ngày 04/02/2021 và các ngày 24/02/2021 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, không cung cấp tài liệu chứng cứ và cũng không có ý kiến yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

- *Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn* giữa chị T và anh Ph do Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiến hành ngày 25/11/2020, Hội Liên hiệp phụ nữ phường cung cấp thông tin như sau: Trước khi nộp đơn ly hôn tại Tòa án, Hội liên hiệp phụ nữ phường Tân Bình không có thông tin trình báo về mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, về tình trạng quan hệ hôn nhân, nghề nghiệp, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà T và ông Ph Hội phụ nữ phường Tân Bình không biết được.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 để xét xử vắng mặt bị đơn.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hồ Ngọc T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Châu Hùng Ph đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 04/02/2021 và ngày 24/02/2021 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh Ph.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Hồ Ngọc T và anh Châu Hùng Ph là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 244/2003, quyền số 02 do UBND thị trấn Dĩ An, huyện Dĩ An (nay là phường Dĩ An, thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/12/2003 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Tuy nhiên, theo lời trình bày của chị T trong quá trình tố tụng cho thấy nguyên nhân mâu thuẫn bắt nguồn từ việc anh Ph không lo lắng, quan tâm chăm sóc gia đình, cũng không phụ giúp chị T tài chính để lo sinh hoạt gia đình. Anh chị đã nhiều lần cho nhau cơ hội để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập anh Ph lên để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Ph bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ, hàn gắn quan hệ hôn nhân gia đình. Như vậy, chứng tỏ mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Châu Gia Nh, sinh ngày 19/4/2005. Quá trình tố tụng anh Ph không có ý kiến về việc trực tiếp nuôi dưỡng con và cấp dưỡng, chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn vì từ khi ly thân đến nay chị là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con. Xét, việc giao con cho ai chăm sóc phải đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho các cháu. Vì vậy, việc giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nh.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Ngọc T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hồ Ngọc T được ly hôn với anh Châu Hùng Ph (theo giấy chứng nhận kết hôn số 244/2003, quyển số 02 do UBND thị trấn Dĩ An, huyện Dĩ An (nay là phường Dĩ An, thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/12/2003).

2. *Về con chung*: Anh Châu Hùng Ph giao con chung tên Châu Gia Nh, sinh ngày 19/4/2005 cho chị Hồ Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Châu Hùng Ph không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị T phải tạo điều kiện cho anh Ph trong việc thăm nom, chăm sóc con, không ai có quyền ngăn cản anh Ph thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung)*: Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Hồ Ngọc T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0048772 ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự (3);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Hoa

